

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Nhựt;
- Ông Vũ Văn Hợp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15-9-2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thảo Tr**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện Ch, tỉnh K.

(Chị Tr có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện Ch, tỉnh K.

(Anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt lần thứ 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09-6-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo Tr trình bày: Vào năm 2014 chị và anh Nguyễn Văn Ph thành lập gia đình với nhau trên cơ sở hôn nhân hoan tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Ch, tỉnh K.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó giữa vợ chồng anh, chị xảy mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ

chồng thường xuyên cự cãi không hợp nhau nên từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, tuy bản thân chị rất muốn duy trì cuộc hôn nhân này để chăm lo cho các con, nhưng cố gắng không thành nếu duy trì mãi thì chỉ gây mâu thuẫn kéo dài.

Nay chị Tr nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Ph không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Trong thời gian chung sống chị Tr và anh Ph có 02 con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 và Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019. Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019, đồng ý giao con tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị Thảo Tr có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin đ- ợc ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 và Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019. Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019, đồng ý giao con tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

**Tại bản tự khai của đương sự ngày 03-7-2023 (bút lục số: 18,19) và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có ý kiến trình bày:* Vào năm 2014 anh và chị Nguyễn Thị Thảo Tr thành lập gia đình với nhau, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Ch, tỉnh K.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày và từ trước đến nay vợ chồng vẫn sinh sống bình thường. Đến tháng 5 năm 2023 giữa vợ chồng có xảy ra cự cãi, to tiếng với nhau: Do anh Ph có yêu cầu vợ chồng ra ngoài sống riêng, tự lập không phụ thuộc vào gia đình cha mẹ vợ nhưng chị Tr không đồng ý nên vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Sau đó thì anh Ph về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vài ngày sau anh và mẹ ruột có đến nhà cha, mẹ vợ nói chuyện để hàn gắn 02 vợ chồng lại với nhau, cha, mẹ vợ

đồng ý còn chị Tr không đồng ý. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay.

Qua thời gian chung sống chị Tr và anh Ph có 02 con chung: Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 và Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các phiên hòa giải ngày 03-07-2023 (bút lục số:25,26,27,28) và ngày 31-7-2023 (bút lục số:25,26,27,28) anh Nguyễn Văn Ph có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thảo Tr, xin được hàn gắn đoàn tụ - vì vẫn còn thương vợ con.

Nếu đến mức phải ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015; Đồng ý giao con Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019 chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 09-6-2023 chị Nguyễn Thị Thảo Tr có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn Ph đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Ph vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Ph là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu

thuần, theo chị Tr nguyên nhân là do giữa vợ chồng anh, chị luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi không hợp nhau nên từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Còn anh Ph thì cho rằng: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày và từ trước đến nay vợ chồng vẫn sinh sống bình thường. Đến tháng 5 năm 2023 giữa vợ chồng có xảy ra cự cãi, to tiếng với nhau: Do anh có yêu cầu vợ chồng ra ngoài sống riêng, tự lập không phụ thuộc vào gia đình cha mẹ vợ nhưng chị Tr không đồng ý nên vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Sau đó thì anh về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Anh Ph không đồng ý ly hôn, xin được hàn gắn đoàn tụ - vì vẫn còn thương vợ con.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Ph đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph để ổn định cuộc sống. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*.

Mặt khác, tại các phiên hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, Toà án đã kiên trì hoà giải nhằm động viên anh chị hàn gắn đoàn tụ nhưng không kết quả, chị Tr xác định hiện nay không còn tình cảm với anh Ph và vẫn cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Tr xin ly hôn anh Ph là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph có 02 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 và Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr và anh Ph đã thống nhất thỏa thuận giao con tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (cháu H cũng có nguyện vọng được sống với anh Ph theo biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 31-7-2023); giao con tên Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019 chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận này của chị Tr và anh Ph phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp theo

nguyện vọng của cháu H, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thảo Tr là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph là giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 15-8-2015 cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp nguyện vọng của cháu H); giao con tên Nguyễn Ngọc Thảo D, sinh ngày 31-12-2019 chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr và anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr và anh Nguyễn Văn Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị Tr được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005649 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; chị Tr không phải nộp thêm.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành Pán được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Báo quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thảo Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng